

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Thiếu tá Trần Thanh Tùng

Giảng viên - Khoa Quân sự

Nghiên cứu khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu của giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học nói chung và ở Trung tâm GDQP - AN, ĐHQGHN nói riêng. NCKH và giảng dạy tốt không chỉ là điều kiện đánh giá năng lực chuyên môn của mỗi giảng viên mà nó còn là yếu tố khẳng định vị thế và uy tín của đơn vị đào tạo, vì một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục đào tạo đó chính là NCKH của giảng viên, viên chức. Chính vì vậy nó gắn liền với tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại biện chứng với nhau. Nếu như hoạt động giảng dạy đặt ra cho mỗi giảng viên nhu cầu nghiên cứu để làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong mỗi bài giảng thì hoạt động nghiên cứu khoa học cung cấp thêm những luận cứ, luận chứng, góp phần giúp cho bài giảng thêm phong phú và có chiều sâu. Thêm vào đó NCKH còn là hình thức tự đào tạo của mỗi giảng viên, NCKH góp phần phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập tạo ra môi trường để các giảng viên có điều kiện trau dồi tri thức. NCKH giúp cho cán bộ, giảng viên củng cố kiến thức, nâng cao năng lực về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, làm phong phú nội dung tri thức, khám phá ra những cái mới, tổng kết được kinh nghiệm, biết phát hiện và giải quyết những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra để bổ sung vào quá trình giảng dạy. Vì thế hoạt động nghiên cứu khoa học được ví như đòn bẩy có vai trò thúc đẩy nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác đào tạo.

1. Thực trạng Nghiên cứu khoa học tại Trung tâm

+Về số lượng công trình nghiên cứu

Theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác trong nhà trường là 1760 giờ sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định. Trong đó Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong thực tế, số thời gian dành cho hoạt động NCKH khó đạt được

vì cường độ giảng dạy quá lớn, bình quân mỗi giảng viên giảng dạy khoảng 700-900 giờ/năm, vượt trên 200% cường độ quy định, vì vậy số lượng các nghiên cứu khó đạt được chỉ tiêu đề ra. Có thể tổng hợp kết quả từ các hoạt động NCKH theo bảng sau:

Bảng tổng hợp kết quả NCKH của Trung tâm GDQP-AN, ĐHQGHN

STT	Sản phẩm nghiên cứu	Cấp quản lí	Số lượng	Ghi chú
1	Đề tài khoa học cấp cơ sở	Trung tâm	15	
2	Sáng kiến cải tiến học cụ	Trung tâm	05	
3	Giáo trình, sách giáo khoa	Bộ GD&ĐT	11	
4	Giáo trình, tài liệu tham khảo (lưu hành nội bộ)	Trung tâm	06	
5	Bài báo khoa học	Ngành	09	
6	Kỉ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ	Bộ GD&ĐT	02	
7	Kỉ yếu hội thảo cấp Trung tâm	Trung tâm	09	

(Nguồn: Phòng Đào tạo và quản lí người học, số liệu các nghiên cứu được công bố tính đến thời điểm 27/4/2016)

Qua nghiên cứu số liệu thống kê ở bảng tổng hợp trên, nhìn ở phương bình quân theo từng năm thì số lượng các sản phẩm nghiên cứu của Trung tâm quả thật còn quá khiêm tốn so với một đơn vị có hơn 20 cán bộ, giảng viên.

- Đề tài khoa học: bình quân Trung tâm có 1,25 đề tài khoa học/năm.

- Sáng kiến cải tiến mô hình, học cụ: bình quân Trung tâm có 0,41 sáng kiến được triển khai, áp dụng/năm.

- Giáo trình, sách giáo khoa: bình quân có 0,92 giáo trình, sách giáo khoa/năm.

- Bài báo khoa học: bình quân có 0,72 bài báo được đăng/ năm.

- Kỉ yếu hội thảo khoa học các cấp: bình quân có 0,72 bài được in/năm.

* Song nếu xem xét trong những năm gần đây thì Trung tâm có một bước tiến đáng kể:

- Đề tài khoa học: năm 2013 đến hết năm 2015 có 07/15 đề tài khoa học.

- Sáng kiến cải tiến mô hình, học cụ: năm 2015 có 02/05 sáng kiến cải tiến mô hình, học cụ

- Bài báo khoa học: năm 2014 đến nay đăng 07/09 bài báo khoa học

+ Về chất lượng nghiên cứu

+ Các đề tài nghiên cứu khoa học:

Qua kết quả đánh giá của Hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học của Trung tâm, có 02/15 đề tài nghiên cứu được đánh giá ở mức tốt chiếm tỉ lệ 13,33%; 9/15 đề tài được đánh giá ở mức khá, chiếm tỉ lệ 60%; 4/15 đề tài được đánh giá ở mức đạt yêu cầu, chiếm tỉ lệ 26,67%;

Lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài khoa học chưa rộng, chủ yếu tập chung nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy, chưa đề cập nhiều các mặt hoạt động khác của Trung tâm.

Các đề tài sau khi được nghiệm thu, việc phổ biến và triển khai ứng dụng còn hạn chế, chưa ứng dụng được nhiều cho các hoạt động quản lý, nghiên cứu, giảng dạy ở Trung tâm. Vì vậy, tính hiệu quả trong nghiên cứu chưa đạt được mục tiêu của hoạt động NCKH.

+ Các sáng kiến cải tiến mô hình, học cụ đều được hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, thực tiễn đã được nhân rộng, phục vụ trực tiếp vào hoạt động giảng dạy ở Trung tâm.

+ Giáo trình, sách giáo khoa được xuất bản trong những năm qua là một thành tích đáng kể trong hoạt động NCKH của Trung tâm.

Nguyên nhân điểm mạnh

- Trước hết là sự quan tâm của Chi ủy, Ban Giám đốc Trung tâm đã có sự chỉ đạo sâu sắc về hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Có sự quyết tâm cao độ, phấn đấu kiên trì, không mệt mỏi của cán bộ, giảng viên trong toàn Trung tâm.

Nguyên nhân điểm yếu

- Khách quan:

Do hoạt động của Trung tâm có tính đặc thù trong ĐHQGHN, vì vậy khó tiếp cận được với với các đề tài NCKH cấp ĐHQGHN và cấp Bộ. Theo đó nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động NCKH còn hạn chế. Để thực hiện nhiệm vụ NCKH của một đơn vị đào tạo, Trung tâm đã trích ra một phần ngân sách từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để phục vụ cho hoạt động NCKH. Mặc dù lãnh đạo Trung tâm đã có sự quan tâm song số lượng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nghiên cứu. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến số lượng và chất lượng các nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

- Chủ quan

+ Hoạt động NCKH chưa thực sự được quan tâm, đầu tư đúng mức.

+ Nhận thức của một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lí về nhiệm vụ NCKH chưa đầy đủ, chưa thực sự coi nhiệm vụ này là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của mình, NCKH chưa trở thành thói quen, niềm đam mê trong cán bộ, giảng viên, vì vậy chưa khắc phục khó khăn, tìm tòi để nghiên cứu.

+ Thời gian dành cho NCKH ít: Trung tâm GDQP-AN là đơn vị đào tạo trực thuộc ĐHQGHN, do vậy các nội dung công việc được ĐHQGHN triển khai tương tự như đơn vị thành viên. Trong khi đó, nhân lực giảng dạy và nhân lực phục vụ thiếu nhiều, đặc biệt ở các khoa đào tạo, một số công việc phục vụ đào tạo cũng do giảng viên kiêm nhiệm như giáo vụ, thủ kho... Do vậy ít có thời gian để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ NCKH.

+ Đối với giảng viên, cường độ giảng dạy cao, bình quân mỗi giảng viên giảng dạy khoảng 700-900 giờ/năm, vượt trên 200% cường độ quy định. Do vậy số lượng và chất lượng các nghiên cứu bị hạn chế.

+ Trình độ, năng lực và kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên không đồng đều. Hầu hết đều yếu về khả năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin, đây là những tri thức và kỹ năng không thể thiếu trong NCKH.

+ Những năm gần đây, có sự xáo trộn trong công tác tổ chức, số giảng viên giàu kinh nghiệm trong công tác GDQP-AN cho sinh viên thực hiện luân chuyển công tác, nghỉ hưu... Số cán bộ trẻ bổ sung chưa bắt nhịp và thích ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy GDQP-AN cho sinh viên ở môi trường giáo dục đại học.

+ Chưa triển khai thực hiện việc quy đổi giờ chuẩn giảng dạy cho giảng viên từ hoạt động NCKH theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo và ĐHQGHN, do vậy chưa khích lệ được cán bộ, giảng viên tham gia NCKH.

+ Hoạt động NCKH chưa thực sự được quan tâm, đầu tư đúng mức. Mức độ đầu tư kinh phí chưa nhiều, chưa đáp ứng được nhu cầu NCKH. Hỗ trợ về mặt tài chính cho các nghiên cứu còn hạn chế, chưa xây dựng được chế độ đãi ngộ hấp dẫn trong NCKH.

+ Tài liệu, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trung tâm quá ít, gần như không có.

Những nguyên nhân này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động NCKH của trung tâm.

2. Đề xuất một số giải pháp

- *Nâng cao nhận thức và năng lực NCKH cho cán bộ, giảng viên*

Nâng cao nhận thức và năng lực NCKH cho cán bộ, giảng viên là giải pháp cơ bản,

then chốt, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng NCKH. Chỉ có nhận thức đúng mức về nhiệm vụ của mình thì cán bộ, giảng viên mới nỗ lực thực hiện nhiệm vụ NCKH, có năng lực NCKH mới giúp cho hoạt động nghiên cứu thành công, đem lại giá trị thiết thực phục vụ hoạt động đào tạo. Không có nhận thức đúng đắn, không có năng lực nghiên cứu thì không thể có sản phẩm nghiên cứu khoa học. Nâng cao nhận thức và năng lực NCKH cho cán bộ, giảng viên là làm cho mỗi cán bộ, giảng viên thấy rõ trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ NCKH: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chiến lược khoa học công nghệ, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ, quán triệt sâu sắc đến cho toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên và viên chức của Trung tâm, các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ và các văn bản hướng dẫn về khoa học công nghệ của ĐHQGHN và của Trung tâm, từ đó để mỗi cán bộ, giảng viên có định hướng, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH của mình. Làm cho mỗi cán bộ, giảng viên thấy rõ vai trò của NCKH trong việc nâng cao trình độ, năng lực hoạt động chuyên môn. Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ NCKH.

+ Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng cơ chế để tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Tăng cường kinh phí cho NCKH luôn được coi là một trong những động lực trực tiếp để cán bộ, giảng viên tích cực tham gia NCKH. Để có được nguồn tài chính đầu tư cho NCKH, Trung tâm cần kiến nghị ĐHQGHN giao nhiệm vụ và cấp kinh phí cho hoạt động NCKH thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Bên cạnh đó, Trung tâm cần điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tăng kinh phí NCKH từ nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích, tạo môi trường, động lực mạnh mẽ cho hoạt động NCKH, để hỗ trợ về mặt tài chính thực sự là “cú hích” tạo động lực cho cán bộ, giảng viên NCKH.

+ Tạo cơ chế khuyến khích, ưu đãi, tạo động lực trong công tác nghiên cứu khoa học

Có cơ chế chính sách khuyến khích cả về vật chất và tinh thần đối với cán bộ, giảng viên trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt ưu tiên trong các lĩnh vực cấp thiết của Trung tâm. Hình thành các phần thưởng NCKH với các mức độ khác nhau để thu hút cũng như tạo nên một môi trường khoa học năng động, sôi nổi. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia NCKH thông qua việc khen thưởng về vật chất và tinh thần để tôn vinh những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH, có

kết quả nghiên cứu nổi bật hay công bố bài báo khoa học xuất sắc. Cơ chế khen thưởng cần rõ ràng, theo định mức để tạo ra tính hấp dẫn cho hoạt động này góp phần tạo hứng thú, say mê NCKH của cán bộ, giảng viên, đồng thời, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy hoạt động NCKH trong Trung tâm.

+ Thực hiện nghiêm túc trong việc đánh giá, nghiệm thu

Thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả NCKH cấp Trung tâm: Để nghiệm thu đánh giá và công nhận kết quả NCKH của cán bộ, giảng viên. Thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học của đơn vị, cá nhân. Tránh hiện tượng nể nang, dễ dãi trong đánh giá, nghiệm thu. Gắn với kết quả nghiên cứu của từng đơn vị, cá nhân theo nhiệm vụ được giao cần phải có hình thức khen thưởng hoặc xử lý thỏa đáng, đúng mức.

Trung tâm không chỉ thành lập các Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH mà trong thời gian tới, Trung tâm cần thành lập Hội đồng nghiệm thu/phản biện kết quả nghiên cứu dưới dạng bài viết khoa học đăng trên Website của Trung tâm, để các bài được đăng thực sự là kết quả nghiên cứu khoa học, có giá trị khoa học.

+ Tăng cường giao lưu, trao đổi, tạo diễn đàn liên kết giữa Trung tâm với các cơ sở, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài ĐHQGHN.

Thông qua giao lưu, trao đổi, tạo diễn đàn Trung Tâm sẽ lĩnh hội được thêm nhiều kinh nghiệm quý báu từ các đơn vị bạn. Đây là cơ sở có tính kế thừa giúp Trung tâm kiểm nghiệm lại những ưu khuyết điểm trên lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học để từ đó có những điều chỉnh phù hợp, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trung tâm